



qiān xiàn

牵线

verb phrase · act as a go-between; pull strings

Example Sentences

Péng yǒu qiān xiàn ràng tā men rèn shi le
朋友牵线，让他们认识了。

A friend acted as a go-between and introduced them.

Tā zài bèi hòu qiān xiàn cù chéng le zhè bǐ shēng yì
他在背后牵线，促成了这笔生意。

He pulled strings behind the scenes to facilitate this deal.

Trace each character, then write the word on your own.

牵	牵	牵	牵	牵	牵	牵	牵	牵	牵	牵
牵										

线	线	线	线	线	线	线	线	线	线	线
